

Số: 30/2024/QĐST-DS

K, ngày 25 tháng 03 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 03 năm 2023 và văn bản thống nhất nội dung hoà giải của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 138/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2023, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành, văn bản thống nhất nội dung hoà giải của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (Tên viết tắt bằng tiếng anh: VIB). Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2, Tòa nhà S – 1xx, phường B, Quận x, Tp. Hồ Chí Minh; Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thành C – Giám đốc Thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ- Trung tâm quản lý nợ NHBL 2 – Khối Ngân hàng Bán lẻ - . (Theo Giấy ủy quyền số: 107083.22 kí ngày 03/10/2022 của TGD Ngân hàng TMCP V); Ông Nguyễn Hải Đ – Giám đốc Xử lý nợ ngoại bảng - Trung tâm quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ 2 – Khối Ngân hàng Bán lẻ - V. (Theo Giấy ủy quyền số: 183807.23 kí ngày 08/11/2023 của TGD Ngân hàng TMCP V). Đại diện ủy quyền lại: Ông Trần Phong – Cán bộ ngân hàng Ngân hàng TMCP V. (Theo Giấy ủy quyền số: 049858.24 kí ngày 14/3/2024 của Ông Nguyễn Hải Đ – Giám đốc Xử lý nợ ngoại

bảng - Trung tâm quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ 2 – Khối Ngân hàng Bán lẻ - V).

Bi đơn: - Ông Ma Văn S, sinh năm 1980;

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh năm 1998.

Đều có nơi ĐKKHKT tại: Thôn Ngọc Động, xã Đa Tốn, huyện K, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hợp đồng tín dụng (cho vay tiêu dùng) số 4157929.20 ngày 07/03/2020 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 4157929(1).20 ngày 07/03/2020 được giao kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V - Chi nhánh Long Biên với ông Ma Văn S và bà Nguyễn Thị Ngọc Q là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo yêu cầu về chủ thể tham gia giao kết, có nội dung và hình thức phù hợp quy định pháp luật có giá trị áp dụng đối với các bên tham gia giao kết.

2.2. Cách tính lãi trong hạn và lãi quá hạn được quy định trong Hợp đồng tín dụng (cho vay tiêu dùng) số 4157929.20 ngày 07/03/2020 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 4157929(1).20 ngày 07/03/2020 so với các Quyết định điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần V là đúng theo thỏa thuận mà các bên đã ký kết trong hợp đồng tín dụng và phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật, có giá trị áp dụng bắt buộc đối với các bên tham gia giao kết.

2.3. Các bên xác nhận tính đến hết ngày 15/03/2024, ông Ma Văn S và bà Nguyễn Thị Ngọc Q còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần V tổng số tiền là 132.519.970 đồng, trong đó: Nợ gốc: 105.555.548 đồng; Nợ lãi trong hạn: 3.378.194 đồng và nợ lãi quá hạn: 23.586.228 đồng.

2.4. Xác nhận ông Ma Văn S và bà Nguyễn Thị Ngọc Q có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V tổng số tiền còn nợ tính đến hết ngày 15/03/2024 là 132.519.970 đồng, trong đó: Nợ gốc: 105.555.548 đồng; nợ lãi trong hạn: 3.378.194 đồng và nợ lãi quá hạn: 23.586.228 đồng.

Kể từ ngày 16/03/2024 cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ, ông Ma Văn S và bà Nguyễn Thị Ngọc Q còn phải chịu các khoản lãi, phạt, phí phát sinh theo mức lãi suất phạt, phí mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng (cho vay tiêu dùng) số 4157929.20 ngày 07/03/2020 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 4157929(1).20 ngày 07/03/2020. Trường hợp trong hợp đồng tín

dụng, Khế ước nhận nợ nói trên, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất Ngân hàng cho vay.

2.5. Đối với tài sản đảm bảo cho khoản vay là 01 chiếc xe ô tô con, 05 chỗ ngồi; nhãn hiệu: HYUNDAI I10; BKS: 30E – xxx.97, theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 322256 do phòng CSGT thành phố Hà Nội cấp ngày 04/7/2017 đứng tên ông Ma Văn S. Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết và xử lý tài sản thế chấp nên không xét, nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi các đương sự có yêu cầu và đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật.

2.6. Về án phí sơ thẩm: Ông Ma Văn S và bà Nguyễn Thị Ngọc Q phải chịu 3.313.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 2.707.000 đồng mà Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0003820 ngày 21/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TANDTPHN;
- VKSNDTPHN;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi Cục Thi hành án DS. H. GL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Đoàn Thành Nam

